TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN CON CUÔNG
TỈNH NGHỆ AN
Bản án số: 34/2022/ST-HNGĐ
Ngày 19/4/2022.
"V/v Tranh chấp Hôn nhân và gia đình".

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CON CUÔNG - TỈNH NGHỆ AN

Thành phần hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có*:*

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Bà Lữ Thị Dung.

Các hội thẩm nhân dân: 1. Ông La Văn Liệu;

2. Ông Bùi Thế Hiền.

***Thư ký phiên tòa*:** Ông Ngân Mai Quỳnh - Thư ký Toà án nhân dân huyện Con Cuông, tỉnh Nghệ An.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Con Cuông, tỉnh Nghệ An tham gia phiên toà: Bà Võ Thị Lựu - Kiểm sát viên.

Ngày 19 tháng 4 năm 2022, tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Con Cuông, tỉnh Nghệ An, xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 21/2022/TLST-HNGĐ ngày 28 tháng 02 năm 2022 về việc "*Tranh chấp Hôn nhân và gia đình*" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số:10/2022/QĐXX-ST, ngày 22 tháng 03 năm 2022 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Chị Vi Thị H - sinh năm 1995.

Bị Đơn: Anh Lê Văn D - sinh năm 1992.

Đều có địa chỉ: Bản KB, xã CK, huyện CC, tỉnh NA.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện của nguyên đơn và trong quá trình giải quyết vụ án cũng như tại phiên tòa chị Vi Thị H trình bày: Chị Vi Thị H và Anh Lê Văn D đăng ký kết hôn vào ngày 09/01/2015 tại Ủy ban nhân dân xã Châu Khê, huyện Con Cuông, tỉnh Nghệ An trên cơ sở tự nguyện. Sau khi kết hôn vợ chồng chung sống với nhau hạnh phúc được một thời gian ngắn thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân do anh D không quan tâm chăm sóc đến gia đình mà thường hay tổ chức uống rượu, sau mỗi lần say rượu anh D thường có hành vi bạo lực gia đình gây sự, chửi bới, đánh đập, đuổi vợ ra khỏi nhà nên chị H đã về sinh sống với bố mẹ đẻ và ly thân với anh D từ năm 2016 cho đến nay. Tình cảm vợ chồng không còn nên chị H làm đơn đề nghị Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn với anh Lê Văn D.

Về con chung: Chị H và anh D có một người con chung Lê Thị Phương Th - sinh ngày 23/9/2012, hiện tại con đang ở cùng với chị H. Nếu ly hôn chị có nguyện vọng được trực tiếp nuôi con và không yêu cầu anh D cấp dưỡng tiền nuôi con.

Về tài sản chung: Vợ chồng thỏa thuận tự chia không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về nợ chung: Vợ chồng chị H không nợ tổ chức, cá nhân nào và cũng không ai nợ anh chị.

Quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa sơ thẩm anh D đều vắng mặt, mặc dù đã được Tòa án tống đạt hợp lệ giấy triệu tập nhiều lần nên Tòa án không thể tiến hành các thủ tục tố tụng theo quy định tại Điều 204; 207; 208 và Điều 227 của Bộ luật tố tụng dân sự.

Tại phiên tòa, Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Con Cuông phát biểu ý kiến theo quy định tại Điều 262 Bộ luật tố tụng dân sự như sau:

- Về tố tụng:

+ Việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán, Hội đồng xét xử: Quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa Thẩm phán, Hội đồng xét xử đã tuân thủ đúng quy định của pháp luật tố tụng dân sự.

+ Việc chấp hành pháp luật của những người tham gia tố tụng; nguyên đơn chấp hành đúng quy định của pháp luật, bị đơn chưa chấp hành đúng các quy định tại Điều 70, 72 của Bộ luật tố tụng dân sự.

- Về nội dung: Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng Điều 51; Điều 53; Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình chấp nhận đơn ly hôn của chị Vi Thị H. Chị H và anh D chấm dứt quan hệ hôn nhân kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật; Về con chung: Giao con chung Lê Thị Phương Th, sinh ngày 23/9/2012 cho chị Vi Thị H trực tiếp nuôi dưỡng; Về cấp dưỡng nuôi con và tài sản chung của vợ chồng chị H không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không xem xét; Về án phí buộc chị Vi Thị H phải chịu án phí ly hôn theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về tố tụng:

Đây là vụ án tranh chấp hôn nhân và gia đình, bị đơn hiện cư trú tại Bản KB, xã CK, huyện CC, tỉnh NA nên Tòa án nhân dân huyện Con Cuông thụ lý giải quyết là đúng thẩm quyền theo quy định tại khoản 1 Điều 28; khoản 1 Điều 35 và Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự.

Sau khi thụ lý vụ án, qua xác minh tại UBND xã Châu Khê, Ban công an xã Châu Khê cho biết anh D có hộ khẩu thường trú tại bản Khe Bu, xã Châu Khê, huyện Con Cuông nhưng hiện tại anh D không có mặt ở địa phương, anh D đi đâu chính quyền địa phương cũng không nắm rõ. Tại biên bản lấy lời khai bà Viềng Thị Nội là mẹ đẻ của anh D cho biết anh D đang đi làm ăn ở xa, địa chỉ cụ thể thì

bà không biết, và bà Nội đã thông báo cho anh D biết việc chị H làm đơn ly hôn và các văn bản của Tòa án cho anh D biết nhưng anh Dinh không về. Như vậy, bị đơn đã thay đổi nơi cư trú nhưng không thông báo cho người khởi kiện biết về nơi cư trú mới. Theo quy định tại Điều 40; điểm b khoản 2 Điều 227 của Bộ luật tố tụng dân sự thì được coi là cố tình che giấu địa chỉ nên Tòa án tiếp tục giải quyết vụ án theo thủ tụng chung là phù hợp với hướng dẫn tại điểm a khoản 2 Điều 6 nghị quyết 04/2017/NQ - HĐTP ngày 05/5/2017 của Hội đồng thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao.

Quá trình giải quyết vụ án, bị đơn anh Lê Văn D đã được Tòa án tống đạt, niêm yết hợp lệ Thông báo về việc thụ lý vụ án, giấy triệu tập để trình bày ý kiến; Thông báo về phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải; Quyết định đưa vụ án ra xét xử; Quyết định hoãn phiên tòa nhưng vẫn vắng mặt nên Hội đồng xét xử quyết định đưa vụ án ra xét xử vắng mặt anh D theo quy định tại Điều 227 và Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự. Bị đơn anh D không nộp văn bản ghi ý kiến của mình đối với yêu cầu khởi kiện nên Tòa án căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ mà nguyên đơn đã giao nộp và Tòa án thu thập được để giải quyết vụ án theo quy định tại khoản 1 Điều 96 của Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Về nội dung:

Xét thấy chị Vi Thị H và anh Lê Văn D có đăng ký kết hôn vào ngày 09/01/2015 tại Ủy ban nhân dân xã Châu Khê, huyện Con Cuông, tỉnh Nghệ An. Việc đăng ký kết hôn là tự nguyện, không vi phạm quy định về điều kiện và thủ tục kết hôn theo quy định tại Điều 8, Điều 9 Luật Hôn nhân và gia đình. Như vậy, quan hệ hôn nhân giữa anh chị H và anh D là hợp pháp.

Sau khi kết hôn chị H và anh D chung sống hạnh phúc được một thời gian thì phát sinh mâu thuẫn, chị H về nhà bố mẹ đẻ sinh sống và ly thân với anh D từ năm 2016 cho đến nay không liên lạc với nhau, không quan tâm, chăm sóc lẫn nhau, như vậy chị H và anh D đã vi phạm tình nghĩa vợ chồng.

Xét thấy tình cảm vợ chồng giữa chị H và anh D không còn, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được nên áp dụng Điều 56 của Luật Hôn nhân và gia đình chấp nhận cho chị Vi Thị H được ly hôn anh Lê Văn D.

Về con chung: Chị Vi Thị H và anh Lê Văn D có một người con chung Lê Thị Phương Th, sinh ngày 23/9/2012, hiện đang ở cùng với chị H. Nếu ly hôn chị H có nguyện vọng trực tiếp nuôi người con và không yêu cầu anh D cấp dưỡng tiền nuôi con và nguyện vọng của cháu Thúy cũng muốn ở cùng với mẹ là chị Vi Thị H. Xét thấy, nguyện vọng của chị H là chính đáng và để đảm bảo quyền lợi của con nên xét giao con chung cho chị Vi Thị H trực tiếp nuôi dưỡng cho đến khi tròn 18 tuổi, trưởng thành. Về cấp dưỡng nuôi con do chị H không yêu cầu nên Hội đồng xét xử không xem xét.

Về tài sản chung: Chị Vi Thị H không yêu cầu Tòa án giải quyết nên căn cứ vào khoản 1 Điều 5 của Bộ luật tố tụng dân sự Hội đồng xét xử không xem xét.

Về án phí: Chị Vi Thị H phải chịu án phí ly hôn theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

Áp dụng: Điều 51; Điều 53; Điều 56; Điều 81; Điều 82; Điều 83; Điều 84 của Luật Hôn nhân và gia đình; khoản 1 Điều 28; khoản 1 Điều 35; Điều 39; Điều 207; Điều 227; Điều 228; Điều 238 và Điều 273 của Bộ luật tố tụng dân sự.

Xử:

- Về quan hệ hôn nhân: Chấp nhận cho chị Vi Thị H được ly hôn với anh Lê Văn D.

- Về con chung: Giao con chung Lê Thị Phương Th - sinh ngày 23/9/2012 cho chị Vi Thị H trực tiếp nuôi dưỡng cho đến khi tròn 18 tuổi, trưởng thành.

Anh Lê Văn D có quyền thăm nom, chăm sóc con chung không ai được cản trở, vì lợi ích mọi mặt của con khi cần thiết một hoặc cả hai bên có quyền yêu cầu thay đổi cấp dưỡng nuôi con hoặc người trực tiếp nuôi con.

Chị H cùng các thành viên trong gia đình không được cản trở người không trực tiếp nuôi con trong việc thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con.

- Về án phí: Áp dụng khoản 4 điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự; điểm a, khoản 5 điều 27 Nghị quyết số 326/2016 của Ủy ban thường vụ quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án, chị Vi Thị H phải nộp 300.000 đồng án phí ly hôn được trừ vào tiền tạm ứng án phí chị H đã nộp 300.000 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Con Cuông, tỉnh Nghệ An theo biên lai thu tiền số 0000624 ngày 28/02/2022.

Nguyên đơn có quyền kháng cáo lên Tòa án nhân dân tỉnh Nghệ An trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị đơn có quyền kháng cáo lên Tòa án nhân dân tỉnh Nghệ An trong hạn 15 ngày kể từ ngày bản án được tống đạt hợp lệ.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh NA;
- *VKSND huyện Con Cuông;*
- *Chi cục THADS huyện Con Cuông;*
- *Nguyên đơn, bị đơn;*
- *UBND xã Châu Khê;*
- *Lưu hồ sơ -VP.*

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà

Lữ Thị Dung